

HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG ĐỊNH MỨC BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 10/2019/TT-BXD VỚI CÔNG VĂN SỐ 686/UBND-KT

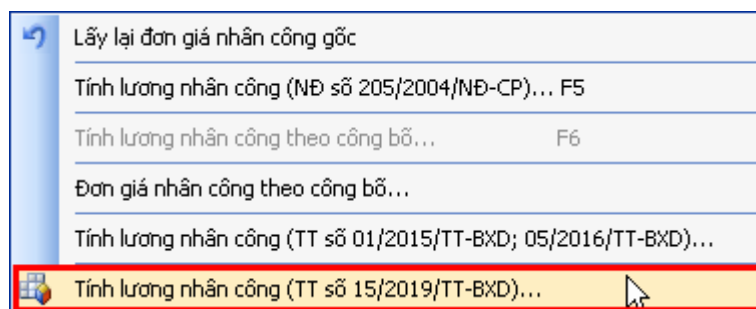
Ngày 26/12/2019, Bộ Xây dựng đã ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP gồm: Thông tư số 09/2019/TT-BXD, 10/2019/TT-BXD, 11/2019/TT-BXD, 15/2019/TT-BXD và 16/2019/TT-BXD, các thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **15/02/2020**.

Ngày 20/02/2020, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành công văn số 686/UBND-KT công bố đơn giá nhân công xây dựng và hướng dẫn quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Công văn đã công bố đơn giá nhân công theo hướng dẫn Thông tư số 15/2019/TT-BXD.

Phần mềm ADTPro phiên bản 10.1.15 phát hành ngày 21/03/2020 đã cập nhật đầy đủ dữ liệu định mức 10, bổ sung chức năng như tính đơn giá nhân công theo TT số 15/2019/TT-BXD, tính giá ca máy theo TT số 11/2019/TT-BXD. Ngoài ra, phần mềm cũng đồng thời hỗ trợ sử dụng định mức 10 kết hợp cách xác định đơn giá nhân công, máy thi công theo cách cũ (trước thời điểm TT 15 có hiệu lực).

Hiện nay, địa phương chưa công bố đơn giá xây dựng công trình theo định mức 10. Như vậy, để lập dự toán, các đơn vị phải chọn phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình (phương pháp thứ ba khi sử dụng phần mềm ADTPro). Với bất kỳ phương pháp lập dự toán nào, cách nhập liệu giá vật liệu là như nhau, phần sau đây chỉ tập trung hướng dẫn cách xác định đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công.

1. Bảng tổng hợp nhân công (sheet NC): tại sheet NC, nhấn chuột phải chọn **“Tính lương nhân công (TT số 15/2019/TT-BXD)”** như hình sau:



Tại màn hình tính lương nhân công xây dựng (Thông tư số 15/2019/TT-BXD) chọn **Nhập đơn giá công bố** và tiến hành nhập đơn giá nhân công công bố. Theo công văn số 686/UBND-KT ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Bình Dương, công nhân từ nhóm 1-10 là **246.000** đồng/ngày, nhập liệu như hình sau:

Bảng tính lương nhân công xây dựng (Thông tư số 15/2019/TT-BXD)

- Chức năng này cho phép xem và tính đơn giá nhân công xây dựng theo Thông tư số 15/2019/TT-BXD.
 - Chọn 'Chấp nhận' nếu bạn muốn áp dụng cột giá trị 'Lương ngày công' cho hạng mục công trình hiện tại.

Nhập đơn giá công bố

Mã VL **Nhập đơn giá nhân công theo công bố tính lương theo TT 15/2019/TT-BXD**

Hạng mục: Xây dựng

STT	Mã nhóm	Tên nhóm	Đơn giá (đồng/ngày)
1	N1	Nhân công xây dựng nhóm 1	246.000
2	N2	Nhân công xây dựng nhóm 2	246.000
3	N3	Nhân công xây dựng nhóm 3	246.000
4	N4	Nhân công xây dựng nhóm 4	246.000
5	N5	Nhân công xây dựng nhóm 5	246.000
6	N6	Nhân công xây dựng nhóm 6	246.000
7	N7	Nhân công xây dựng nhóm 7	246.000
8	N8	Nhân công xây dựng nhóm 8 (vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng)	246.000
9	N9	Nhân công xây dựng nhóm 9 (lái xe)	246.000
10	N10	Nhân công xây dựng nhóm 10 (lái xe)	246.000
11	KS	Kỹ sư	246.000

Record: 11 of 11

Chấp nhận **Đóng**

Sau khi nhập xong đơn giá nhân công theo công bố, nhấn nút X (close), phần mềm ADTPro sẽ hiển thị kết quả tính toán nhân công theo hướng dẫn Thông tư số 15/2019/TT-BXD.

Bảng tính lương nhân công xây dựng (Thông tư số 15/2019/TT-BXD)

- Chức năng này cho phép xem và tính đơn giá nhân công xây dựng theo Thông tư số 15/2019/TT-BXD.
 - Chọn 'Chấp nhận' nếu bạn muốn áp dụng cột giá trị 'Lương ngày công' cho hạng mục công trình hiện tại.

Nhập đơn giá công bố

Mã VLNC	Cấp bậc nhân công xây dựng	Hệ số cấp bậc	Đơn giá công bố	Cấp bậc bình quân	Lương ngày công
N101.307.1	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 1	1,39	246.000	1,52	224.961
N101.307.2	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 2	1,39	246.000	1,52	224.961
N101.307.3	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 3	1,39	246.000	1,52	224.961
N101.307.4	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 4	1,39	246.000	1,52	224.961
N101.357.2	Nhân công 3,5/7 - Nhóm 2	1,52	246.000	1,52	246.000
N102.357.3	Nhân công 3,5/7 - Nhóm 3	1,52	246.000	1,52	246.000

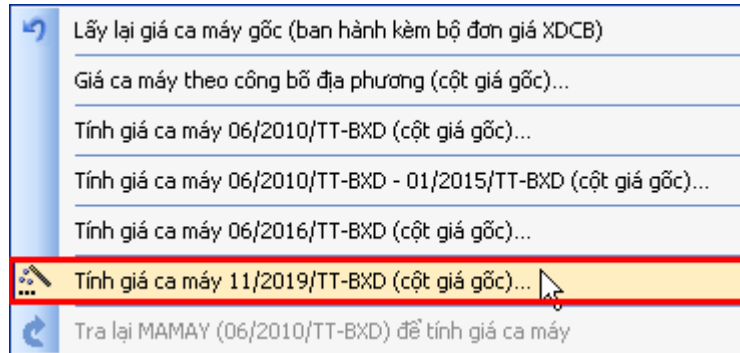
Căn cứ in bảng tính lương nhân công:

STT	Nội dung
1	Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng

Chấp nhận **Đóng**

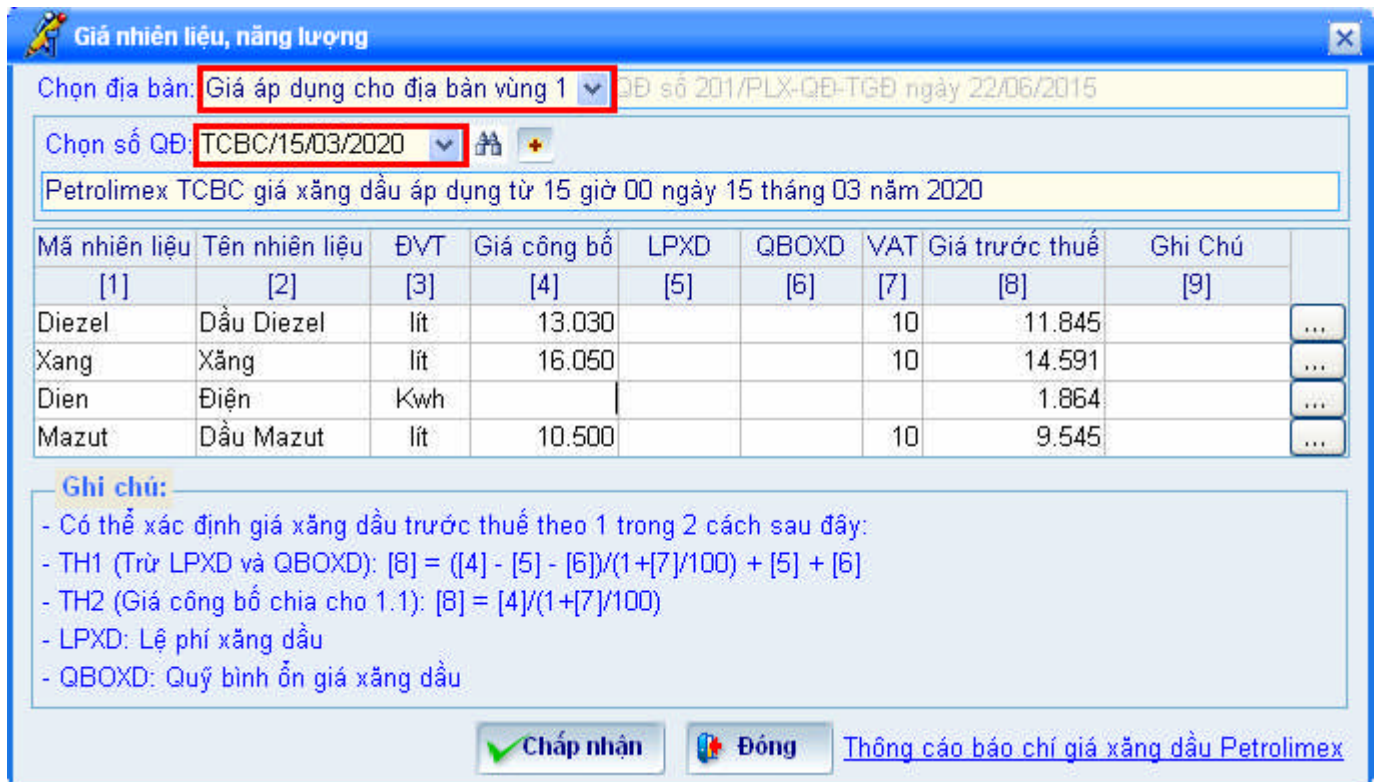
Chọn “**Chấp nhận**” phần mềm ADTPro sẽ đưa kết quả tính lương nhân công vào cột “**Lương ngày công**”.

2. **Bảng tổng hợp ca máy (sheet MAY):** tại sheet MAY, nhấn chuột phải chọn “**Tính giá ca máy 11/2019/TT-BXD (cột giá gốc)**” như hình sau:

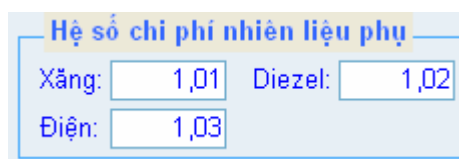


a. Khai báo giá nhiên liệu, năng lượng và hệ số chi phí nhiên liệu phụ:

Nhấn vào **Chọn giá nhiên liệu theo công bố Petrolimex**, tại màn hình chọn giá nhiên liệu, năng lượng, chọn địa bàn áp giá nhiên liệu (tỉnh Bình Dương thuộc địa bàn vùng 1), chọn QĐ hoặc thông cáo báo chí giá xăng dầu của Petrolimex công bố tại thời điểm lập dự toán.



Hệ số chi phí nhiên liệu phụ theo qui định tại Thông tư số 11/2019/TT-BXD như sau:



b. Khai báo đơn giá nhân công đầu vào tính giá ca máy:

Chọn **Nhập đơn giá công bố** để nhập đơn giá nhân công công bố tính giá ca máy, thiết bị thi công

như sau:

Nhập đơn giá nhân công theo công bố tính lương theo TT 15/2019/TT-BXD

Hạng mục: Xây dựng

STT	Mã nhóm	Tên nhóm	Đơn giá (đồng/ngày)
1	N1	Nhân công xây dựng nhóm 1	246.000
2	N2	Nhân công xây dựng nhóm 2	246.000
3	N3	Nhân công xây dựng nhóm 3	246.000
4	N4	Nhân công xây dựng nhóm 4	246.000
5	N5	Nhân công xây dựng nhóm 5	246.000
6	N6	Nhân công xây dựng nhóm 6	246.000
7	N7	Nhân công xây dựng nhóm 7	246.000
8	N8	Nhân công xây dựng nhóm 8 (vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng)	246.000
9	N9	Nhân công xây dựng nhóm 9 (lái xe)	246.000
10	N10	Nhân công xây dựng nhóm 10 (lái xe)	246.000
11	KS	Kỹ sư	246.000

Record: 7 of 11

Sau khi hoàn thành khai báo giá nhiên liệu, khai báo đơn giá nhân công công bố (yêu cầu tối thiểu phải khai báo nhân công nhóm 8, 9, và 10) và hệ số chi phí nhiên liệu phụ, nhấn “**Tính giá ca máy**”, phần mềm ADTPro sẽ thực hiện tính giá ca máy theo đúng hướng dẫn Thông tư số 11/2019/TT-BXD.

Tính giá ca máy

Lựa chọn in bảng tính giá ca máy:

Chọn kiểu tính

- Bảng tính ngang
- Bảng tính dọc

Hình sau đây minh họa **Bảng giá ca máy, thiết bị thi công** tính toán bởi ADTPro với thông tin đầu vào gồm giá nhiên liệu, năng lượng, mức lương cơ sở đầu vào, hệ số chi phí nhiên liệu phụ và đơn giá nhân công theo công bố tại công văn số 686/UBND-KT ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Bình Dương.

Giá nhiên liệu, năng lượng (chưa bao gồm thuế VAT):

Diezel (đ/lít): 11845 | Xăng (đ/lít): 14591 | Điện (đ/kWh): 1864 | Mazut (đ/lít): 9545 | Chọn giá nhiên liệu theo công bố Petrolimex

Lương thợ điều khiển máy thi công:

Nhập đơn giá công bố | In bảng tính lương NC lái máy

Mã Máy	Tên máy - thiết bị thi công (Theo TT số 11/2019/TT-BXD)	Nguyên giá (1000 đ)	Số ca /năm	Đ.mức KH, SC, CPK			Định mức tiêu hao nhiên liệu				Giá ca máy
				K.hao	S.chữa	CPK	Diezel	Xăng	Điện	Mazut	
M101.0902	Máy lu bánh hơi tự hành - trọng lượng: 16T	695.012	270	15	4,30	5	38,00			0	1.317.551
M101.1005	Máy lu rung tự hành - trọng lượng: 25T	1.668.970	270	14	3,70	5	67,00			0	2.401.095
M101.1102	Máy lu bánh thép tự hành - trọng lượng: 8,5T	365.850	270	15	2,90	5	24,00			0	849.817
M101.1103	Máy lu bánh thép tự hành - trọng lượng: 10T	476.144	270	15	2,90	5	26,00			0	961.636
M104.0101	Máy trộn bê tông - dung tích: 250 lít	30.210	165	19	6,50	5				11	298.855
M104.0202	Máy trộn vữa - dung tích: 150 lít	17.828	170	19	6,80	5				8	272.919
M105.0401	Máy rải cấp phối đá dăm, năng suất 50 m3/h - 60 m3/h	2.043.419	180	14	4,20	5	30,00			0	3.379.753
M106.0502	Ô tô tưới nước - dung tích: 5m3	497.469	260	12	4,40	6	23,00			0	978.101
M112.1101	Máy đầm bê tông, đầm bàn - công suất: 1kW	6.420	150	25	8,80	4				5	250.925

Record: 1 of 9

Thành phần - cấp bậc thợ điều khiển máy:

STT	Mã NC	Cấp bậc thợ điều khiển máy	ĐVT	Định mức
1	B1.1.47	Nhân công 4/7 - Nhóm 8	công	1

Chọn kiểu tính:
 Bảng tính ngang
 Bảng tính dọc

Hệ số chi phí nhiên liệu phụ:
 Xăng: 1,02 | Diezel: 1,03
 Điện: 1,05

Tính giá ca máy | Chấp nhận | In | Đóng

Nhấn “**Chấp nhận**” phần mềm ADTPro sẽ đưa kết quả tính giá ca máy vào cột “**Giá ca máy**” tại sheet **Máy**, sử dụng giá ca máy này để lập dự toán theo phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình

